TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PY** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2020/QĐST-HNGĐ	*PY; ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị D; Sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm Na Lang 1, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN

Bị đơn: A1 Lưu Văn KH, Sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Na Lang 1, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị D và A1 Lưu Văn KH.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị D và A1 Lưu Văn KH nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Đặng Thị D và A1 Lưu Văn KH nhất trí thỏa thuận: Giao cháu Lưu Thị Phương A1, sinh ngày 26/01/2013 cho chị Đặng Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao cháu Lưu Thị Thảo, sinh ngày 31/10/2015 cho A1 KH chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị D và A1 KH được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Chị D và A1 KH không yêu cầu các bên phải

cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: D và A1 KH tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị D và A1 KH nhất trí thỏa thuận: Chị Đặng Thị D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) nộp vào Ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004711, ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY. Hoàn lại cho chị Đặng Thị D 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã PY;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- UBND xã TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần